

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo;

Nơi công tác: Cán bộ Tư pháp, pháp chế và hòa giải thị trấn Tràm Chim.

Ông Nguyễn Minh Thọ

Nơi công tác: Huyện đoàn Tam Nông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1944 (chết) và bà Võ Thị B, sinh năm 1954; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam ngày 19/6/2019.

Bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ngô Thị Quyền T, sinh ngày 20/7/2005 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Thị Quyền T:

Ông Ngô Thanh G, sinh năm 1983 (cha ruột), (có đơn xin vắng mặt)
 Bà Phan Thị T, sinh năm 1981 (mẹ ruột)
 (Bà Phan Thị T ủy quyền cho chồng là Ngô Thanh G theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2019)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Ngô Thị Quyền T:
 Bà Nguyễn Thị C, Công chức của Hội liên hiệp nữ huyện huyện T (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Võ Thị B, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lê Kim P, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, Nguyễn Văn G tổ chức uống rượu tại nhà ở ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp cùng với Nguyễn Văn Đ (em ruột G) và K (bạn cùng xóm G); 03 người uống hết 02 lít rượu thì nghỉ. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba đi vào điểm lô tô ở gần nhà chơi và uống thêm 10 lon bia thì trở về nhà G uống thêm 01 lít rượu, đến 22 giờ thì nghỉ. Đ vào nhà ngủ, K đi về nhà, còn G đi ra văng sau nhà nằm ngủ.

Đến 03 giờ ngày 03/6/2019, G thức dậy nhìn sang nhà Ngô Thanh G và bà Phan Thị T (vợ ông G) mở đèn đi ra khỏi nhà đến thị xã H, tỉnh Đồng Tháp mua rau cải và trái cây về bán, trong nhà chỉ còn lại Ngô Thị Quyền T, sinh ngày 20/7/2005 và Ngô Hữu T (em ruột T), sinh ngày 25/10/2014 (T, T là con ruột của G và T) đang ngủ. Lúc này, G nảy sinh ý định giao cấu với T, đợi cha mẹ T đi khỏi nhà khoảng 10 phút, G đi đến cửa sau nhà T, lòn tay trái vào bên trong mở chốt khóa cửa đi vào bên trong nhìn thấy ở gần bếp nấu ăn có mở bóng đèn tròn (loại đèn led) sáng, phía trước nhà mở bóng đèn ngủ (loại đèn cà na), G nhìn xuống nền gạch lấy một cái quần thun cũ dùng để lao nhà cầm trên tay rồi đi đến mừng của T ngủ phía trước nhà. G giữ mừng chui vào bên trong nhìn thấy T nằm bên vách tay phải, T nằm bên trái, cả hai đầu hướng ra ngoài đường, chân hướng vào phía sau nhà. G dùng tay phải cầm cái quần thun bịt miệng, tay trái bóp cổ và dùng hai chân kẹp đè hai chân của T nhằm mục đích giao cấu với T, nhưng T kháng cự thoát ra được và tri hô kêu cứu. Nghe

tiếng kêu cứu, Nguyễn Thị R và Nguyễn Văn Đ (chồng bà R) ở gần nhà T (cách 01 căn nhà) chạy vào trong nhà T đến chỗ mùng T ngủ nhìn thấy G ở trần mặt quần cụt đang ngồi trong mùng, R nói “lớn chuyện rồi G ơi”, còn T chạy ra khỏi mùng khóc và kêu cứu, G thấy R và Đ đến nên đi ra cửa sau về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Ngô Thanh G: 02 cái gối nằm, áo gối màu xanh dương, kích thước dài 0,5^m, rộng 0,34^m, dày 10cm và 01 cái quần vải thun màu xanh dài 0,6^m, rộng 0,4^m.

Thu giữ của Ngô Thị Quyền T: 01 cái quần thun ngắn màu đen có tiết họa nhiều bông hoa màu đỏ, trắng, xanh, có 02 túi kích thước dài 25cm, rộng 37cm; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng mặt trước có chữ “FILA” kích thước dài 52cm, rộng 42cm.

Thu giữ của Nguyễn Văn G: 01 cái quần sọt vải màu xanh có nhiều hoa văn màu đen, có 04 túi phía trước kích thước dài 60cm, rộng 52cm.

Căn cứ vào biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 03/6/2019 của T, thể hiện như sau: Vết bầm xây xát da không liên tục gò má trái kích thước 8cm x 3,5cm; Vết xây xát da không liên tục vùng cổ bên trái, dưới sau dái tai trái kích thước 4,5cm x 3cm; Vết xây xát da vùng vai trái kích thước 3,5cm x 2,5cm. Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 37/TD-TTPY ngày 04/6/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Tháp, kết luận đối với Ngô Thị Quyền T như sau: âm hộ không tổn thương, màn trinh không dẫn, không thấy vết rách. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 173/TgT ngày 06/6/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Tháp, kết luận đối với Ngô Thị Quyền T như sau: đa sẹo sâu sát da số lượng nhiều, kích thước nhỏ; Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Thị Quyền T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04%. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 04/6/2019 của G, thể hiện: không phát hiện có dấu vết trên thân thể của G.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-TN ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tổn thương cơ thể của T là 4% không có căn cứ truy tố G theo điểm c khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G, về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo quyết định truy tố của Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn G khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan bà Võ Thị B trình bày: Việc bị cáo G có hành vi hiếp dâm T bà hoàn toàn không biết. Tuy nhiên bà có bồi thường số tiền 20.000.000 đồng thay bị cáo cho bị hại, bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Thị Quyền T, bà Nguyễn Thị C bào chữa viên nhân dân: Thống nhất theo nội dung bản Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo để có mức án phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với hành vi xâm hại trẻ em hiện nay rất phổ biến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 03/6/2019 của T; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 37/TD-TTPY ngày 04/6/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Tháp; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 173/TgT ngày 06/6/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Tháp; Biên bản và sơ đồ thực

nghiệm điều tra ngày 20/6/2019 của Công an huyện T; Tờ tự nhận của bị cáo không ngày tháng năm.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo cố ý thực hiện hành vi hiếp dâm đột nhập vào nhà T dùng vũ lực như dùng tay cầm **quần thun** lao nhà để bịch miệng và bóp cổ T mục đích để không cho T la để bị cáo quan hệ tình dục nhưng do T chống trả lại quyết liệt và kêu cứu được bà Nguyễn Thị R (bảy Đ) phát hiện nên bị cáo bỏ đi về.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[3] Trẻ em là thế hệ tương lai của đất nước, do vậy trẻ em cần được chăm sóc, bảo vệ và cần phải tạo điều kiện tốt nhất để các em phát triển về mọi mặt. Bị hại T là người chưa thành niên và còn trong độ tuổi trẻ em, ở tuổi của T sự nhận thức về mọi mặt, sự phát triển về thể chất chưa hoàn thành, bất kỳ sự tác động tiêu cực nào đến bản thân đều ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý bình thường về sau. Bản thân bị cáo là người đã thành niên có khả năng nhận thức được điều này nhưng vì lòng ham muốn dục vọng mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại T, hành vi đó của bị cáo chẳng những vi phạm pháp luật mà còn ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển về thể chất của bị hại T, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán và cần phải bị trừng trị nghiêm khắc.

Đối với hành vi của bị cáo thực hiện phạm tội chưa đạt nên khi lượng hình cần xem xét đối với người phạm tội chưa đạt theo quy định tại khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho Ngô Thị Quyền T kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của T tại thời điểm giám định là 4% không đủ căn cứ xử lý bị cáo theo quy định tại điểm c Điều 142 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo làm thuê nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 08/7/2019, Ngô Thanh G (cha ruột bị hại T) đã thỏa thuận với Võ Thị B (mẹ ruột bị cáo) và bị cáo Nguyễn Văn G. G yêu cầu B và bị cáo G bồi thường chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe, tinh thần, ngày công lao động, danh dự và các khoản chi phí khác, tổng cộng số tiền

20.000.000 đồng, B và bị cáo G đồng ý và đại diện bị hại đã nhận tiền xong không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: 02 cái gối nằm, áo gối màu xanh dương, kích thước dài 0,5^m, rộng 0,34^m, dày 10cm và 01 cái quần vải thun màu xanh dài 0,6^m, rộng 0,4^m của Ngô Thanh G; 01 cái quần sọt vải màu xanh có nhiều hoa văn màu đen, có 04 túi phía trước kích thước dài 60cm, rộng 52cm của bị cáo Nguyễn Văn G; 01 cái quần thun ngắn màu đen có tiết họa nhiều bông hoa màu đỏ, trắng, xanh, có 02 túi kích thước dài 25cm, rộng 37cm; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng mặt trước có chữ “FILA” kích thước dài 52cm, rộng 42cm của Nguyễn Thị Huyền T.

Xét thấy, các vật chứng trên không phải phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên xem xét trả lại cho bị cáo G, bị hại T và ông G là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là đối tượng hộ cận nghèo được miễn án phí nhưng giá trị sổ cận nghèo cấp từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 hết hạn, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 05 (năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 19 tháng 6 năm 2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. *Trả lại cho bị hại Ngô Thị Quyền T:* 01 (một) cái quần thun ngắn màu đen có tiết họa nhiều bông hoa màu đỏ, trắng, xanh, có 02 túi kích thước dài 25cm, rộng 37cm; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu trắng mặt trước có chữ “FILA” kích thước dài 52cm, rộng 42cm.

2.2. *Trả lại cho Ngô Thanh G:* 02 (hai) cái gối nằm, áo gối màu xanh dương, kích thước dài 0,5^m, rộng 0,34^m, dày 10cm; 01 (một) cái quần vải thun màu xanh dài 0,6^m, rộng 0,4^m.

2.3. *Trả lại bị cáo Nguyễn Văn G:* 01 (một) cái quần sọt vải màu xanh có nhiều hoa văn màu đen, có 04 túi phía trước kích thước dài 60cm, rộng 52cm.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai có mặt bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; vắng mặt bị hại, đại diện bị hại. Báo cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị hại, đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông